

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2024/HS-ST**

Ngày: 02.08.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước Tỷ

2. Bà Võ Cẩm Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Cao Thế Lĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 06 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 07 năm 2024 đối với bị cáo:

Tổng Thị H, sinh ngày 08/3/1974.

Nơi sinh: huyện A, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp: Nội trợ

Trình độ văn hóa 01/12

Dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam

Con ông **Tổng Văn T**, sinh năm 1938 (đã chết) và bà **Võ Thị T1**, sinh năm 1942 (đã chết).

Chồng Đào văn M, sinh năm 1971; con 01 người sinh năm 1994

Tiền án: không

Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Bị công an xã A, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền: 1.500.000 đồng theo Quyết định số: 01 ngày 16/02/2024 đã nộp phạt ngày 01/3/2024.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* Người làm chứng:

1/ Lư Thị L, sinh năm 1972 vắng mặt

Cư trú: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

2/ Nguyễn Hồng S, sinh năm 1984 vắng mặt

3/ Nguyễn Thị X, sinh năm 1980 vắng mặt

Cùng cư trú: Ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/02/2024 Tống Thị H tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức bài ba cây với mục đích thắng thua bằng tiền tại ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Bị Công an xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang lập biên bản vi phạm hành chính và đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 16/02/2024 của Công an xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với Tống Thị H, với số tiền là 1.500.000 đồng. Ngày 01/3/2024, Tống Thị H đã nộp phạt, còn trong thời hạn được coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

Đến khoảng 11 giờ, ngày 17/02/2024 Nguyễn Thị X, Tống Thị H, Lư Thị L, Nguyễn Hồng S và một người phụ nữ chưa rõ lai lịch sau khi rủ nhau đến nhà bà Nguyễn Thị X, tại ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang để đánh bạc bằng hình thức bài tứ sắc với mục đích được ăn thua nhau bằng tiền. Bà Nguyễn Thị X dùng nhà của mình và cung cấp bài để tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc, để thu tiền sâu. Khi đánh bài tứ sắc thì quy định ăn thua trong phạm vi mỗi ván bài ăn thua nhau từ 20.000

đồng đến 40.000 đồng, cụ thể là tới chon ăn 60.000 đồng (mỗi người thua chung 20.000 đồng), tới quan thì ăn 120.000 đồng (mỗi người thua chung 40.000 đồng). Trong quá trình tham gia đánh bạc Tống Thị H mang theo 300.000 đồng dùng để đánh bạc, thua hết 120.000 đồng, còn lại 180.000 đồng. Nguyễn Hồng S mang theo 150.000 đồng dùng để đánh bạc, ăn được 100.000 đồng, có được 250.000 đồng. Lư Thị L mang theo 150.000 đồng dùng để đánh bạc, ăn được 120.000 đồng, có được 270.000 đồng. Nguyễn Thị X nhận tiền sâu 90.000 đồng.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ:***

- 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng,
- 01 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng,
- 02 cái rổ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng,
- Tiền trên chiếu bạc 340.000 đồng.
- Thu giữ trên người của Lư Thị L số tiền 270.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSUMT ngày 19/06/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Tống Thị H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tống Thị H 12 - 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Tống Thị H mỗi tháng 200.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc do sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 340.000đ.

Số tiền dùng vào việc đánh bạc của Lư Thị L là 150.000đ và số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 120.000đ, tổng cộng là 270.000đ (Công an xã A đã thu giữ và ra quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước bởi Quyết định số 09 ngày 21/02/2024).

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng,
- 01 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng,
- 02 cái rô nhựa màu đỏ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố. Bị cáo không ý kiến tranh luận

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 17/02/2024 Nguyễn Thị X, Tống Thị H, Lư Thị L, Nguyễn Hồng S và một người phụ nữ chưa rõ lai lịch sau khi rủ nhau đến nhà bà Nguyễn Thị X, tại ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang để đánh bạc bằng hình thức bài tứ sắc với mục đích được ăn thua nhau bằng tiền. Khi đánh bài ăn thua nhau từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng, cụ thể là tới chon ăn 60.000 đồng (mỗi người thua chung 20.000 đồng), tới quan thì ăn 120.000 đồng (mỗi người thua chung 40.000 đồng). Trong quá trình tham gia đánh bạc Tống Thị H mang theo 300.000 đồng dùng để đánh bạc, thua hết 120.000 đồng, còn lại 180.000 đồng. Nguyễn Hồng S mang theo 150.000 đồng dùng để đánh bạc, ăn được 100.000 đồng, có được 250.000 đồng. Lư Thị L mang theo 150.000 đồng dùng để đánh bạc, ăn được 120.000 đồng, có được 270.000 đồng. Nguyễn Thị X nhận tiền xâu 90.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngày 09/02/2024 bị cáo Tống Thị H tham gia đánh bạc trái phép đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng đến ngày 17/02/2024 bị cáo Tống Thị H mang theo số tiền dùng đánh bạc là 300.000 đồng thua hết 120.000 đồng. Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tống Thị H đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đánh bạc trái phép, là hành vi vi phạm pháp luật vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo tham gia đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của

xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nghĩ nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc của Nguyễn Hồng S, Lư Thị L chưa có tiền án tiền sự, tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an xã A đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Hành vi của Nguyễn Thị X dùng nhà của mình và cung cấp bài để tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc, để thu tiền sâu 90.000 đồng. Bản thân chưa có tiền án tiền có hành vi tổ chức đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện U đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người phụ nữ cùng tham gia đánh bạc đã chạy thoát, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ ở đâu. Khi nào xác minh, điều tra làm rõ sẽ xử lý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tống Thị H không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo tự sửa chữa sai lầm, khuyết điểm của mình cũng đủ nghiêm. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh T2 về tội danh “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tống Thị H từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền thu giữ tại chiếu bạc do sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 340.000đ.

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng,
- 01 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng,
- 02 cái rô nhựa màu đỏ đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSUMT ngày 19/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tổng Thị H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày UBND xã A, huyện U tỉnh Kiên Giang nhận bản sao Bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Tổng Thị H cho UBND xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục.

Đồng thời bị cáo Tổng Thị H phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS khấu trừ thu nhập cho bị cáo Tổng Thị H mỗi tháng 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước, trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền thu giữ tại chiếu bạc do sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 340.000đ.

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng,
- 01 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng,
- 02 cái rô nhựa màu đỏ đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSUMT ngày 19/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Tổng Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U;

- *Trại tạm giam;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;*
- *Lưu.*

Nguyễn Tấn L1

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U Minh Thượng;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lợi